

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2020/HS-PT

Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Vân Hương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 792/2019/TLPT ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn A**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh H; nghề nghiệp: Cộng tác viên báo chí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H; có vợ là Lê Thị T và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng kể từ ngày 05/4/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h45' ngày 26/3/2019, tại vỉa hè Đường L (đoạn trước khách sạn C) phường Đ, thành phố H; tổ công tác Phòng PC02 Công an tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Văn A về hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần anh Phạm Văn

B để chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ, thu giữ vật chứng là số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và các đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Nguyễn Văn A tốt nghiệp Học viện báo chí và tuyên truyền, chuyên ngành báo ảnh, hệ chính quy tập trung. Khoảng tháng 02/2019, thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn A được giới thiệu đến anh Trần Ngọc C là nhà báo, Trưởng đại diện khu vực của Báo N - Báo điện tử V. A và C thống nhất A sẽ là người cộng tác, cung cấp tin bài liên quan đến các lĩnh vực xã hội, pháp luật trên địa bàn tỉnh H gửi cho C qua điện thoại, thư điện tử. C chỉnh sửa nội dung, chính tả trình Ban biên tập đăng bài với bút danh L - Hà A.

Do có mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền nên tối ngày 02/3/2019, tại quán cà phê, Phạm Văn B đã đánh anh Nguyễn Văn Q ở xóm 3, xã Nga Mỹ, huyện S, H, gây thương tích mất 22% sức khỏe.

Mặc dù, vụ việc đang được Công an huyện S thụ lý giải quyết, nhưng anh Q vẫn chủ động liên hệ với Nguyễn Văn A, nhờ A viết bài về việc anh B đánh Q nhằm tạo dư luận để cơ quan chức năng phải nhanh chóng xử lý nghiêm, đồng thời gây sức ép với anh B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho Q. Nguyễn Văn A nhận lời giúp Q và thông qua Q thu thập các thông tin về sự việc cũng như hoạt động làm ăn cầm đồ, cho vay của Phạm Văn B để viết bài.

Theo đó, A thu thập thông tin và gửi nội dung bài viết thông qua điện thoại, thư điện tử Gmail cho anh Trần Ngọc C là nhà báo, là Trưởng đại diện khu vực của báo N - điện tử V để anh C chỉnh sửa nội dung, chính tả và đề nghị Ban biên tập cho đăng bài trên báo điện tử V với bút danh L - Hà A. Trong tháng 3/2019, báo điện tử V đã đăng loạt 04 bài với nội dung liên quan đến sự việc anh B đánh anh Q và hoạt động cầm đồ, cho vay của Công ty P tại S, H.

Ngày 09, 10/3/2019, Phạm Văn B đọc được bài viết do báo điện tử V đăng tải với tit đề: "*H: Vụ Cty "Bốc bát họ" đánh người trước mặt lãnh đạo huyện*" và nhiều bài báo có liên quan do tác giả L - Hà A viết về việc Phạm Văn B đánh người mà theo anh B là có nhiều tình tiết không đúng sự thật. Đồng thời, A gửi đường link các bài trên báo V với nội dung nêu trên cho anh B qua mạng xã hội Zalo. Sau đó A gọi điện thoại xưng danh nhà báo "*Hà A*" là phóng viên của báo V. A ngỏ ý muốn gặp anh B nhằm đánh tiếng, nhắc nhở cho B biết nhà báo đã vào cuộc, nếu không tìm cách lo liệu thì sẽ tiếp tục đăng bài, nhưng anh B bức xúc vì một số nội dung đăng tải không đúng sự thật nên đã từ chối gặp. Tuy nhiên, anh B cũng bắt đầu lo sợ việc các bài viết trên sẽ gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn và bản thân mình nên đã gặp anh Q để xin lỗi, thỏa thuận đền bù thiệt hại cho anh Q với mong muốn anh Q viết đơn bãi nại.

Sau mỗi lần anh B gặp gỡ anh Q thì anh Q đều báo lại cho A, đồng thời Q dặn anh B không nên thách thức vì A là nhà báo đang viết nhiều bài về B và có

về bức tức với thái độ của B. Anh Q nhấn tin số điện thoại của A cho anh B và nói B phải liên lạc với nhà báo A để lo liệu giải quyết sự việc nếu không sẽ tiếp tục bị đăng bài.

Do lo sợ sự việc gây thương tích cho anh Q tiếp tục bị báo đưa tin bài gây dư luận thì anh Q sẽ không viết đơn bãi nại, B sẽ bị khởi tố, xử lý hình sự và ảnh hưởng đến uy tín cũng như việc làm ăn của mình nên anh B đã liên lạc với A để xin lỗi và mong muốn được giải quyết êm thấm. Biết anh B đã lo sợ, từ đó A sử dụng số điện thoại của A là 0941322241 liên tục nhấn tin đe dọa, gọi điện thoại cho anh B qua SĐT 0336161626 ép anh B phải nhanh đi gặp C là “sếp” của A để xin tha và biếu quà (tiền mặt) thì sự việc mới êm xuôi. Ngày 23/3/2019, anh B và anh Q đã thỏa thuận xong việc bồi thường dân sự với số tiền là 130.000.000đ, anh Q đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với B.

Nguyễn Văn A biết được việc đó nên nhấn tin cho anh B với nội dung đe dọa rằng mặc dù anh Q có đơn bãi nại, nhưng nếu B không gặp A để lo liệu thì sự việc vẫn bị xử lý hình sự bình thường. Đồng thời, A tiếp tục nâng tầm quan trọng của C rằng: C là người quyết định mọi việc, kể cả từ phía Công an, còn Nguyễn Văn Q chỉ là người bị chỉ đạo, nghe theo nên chỉ có A và C mới quyết định được.

Ngày 21/3/2019, A điện thoại hẹn gặp anh B tại quán cà phê Tequila (cạnh siêu thị điện máy Trần Anh, thành phố H) để nói chuyện và uy hiếp tinh thần anh B, yêu cầu B phải gọi điện và liên lạc xin gặp C là “sếp” của A ở Hà Nội để xin lỗi, quà cáp cho C thì sự việc mới xong xuôi. A đưa số điện thoại của C là 0906103135 để B chủ động liên lạc. Sau đó, thông qua liên lạc bằng điện thoại và tin nhắn zalo, A yêu cầu B phải đi một mình mang tiền ra Hà Nội để gặp C tại tầng 72 tòa nhà Keangnam, nếu không C sẽ cho đăng bài tiếp.

Ngày 24/3/2019, anh B lấy lý do bà ốm không ra Hà Nội gặp C được và gọi điện thoại hẹn gặp A tại thành phố H (quán nước 66 TĐ). Tại đây, A tiếp tục đe dọa và bắt anh B phải gặp C bằng được để xin không đăng bài và phải có “quà” (ý nói đưa tiền cho C). Anh Phạm Văn B xin gửi 10 triệu đồng cho A thì A chê ít không nhận. Thấy vậy, anh B nâng số tiền lên 20 triệu đồng thì A nói “không quyết được”. Tối ngày 25/3/2019, A gọi điện cho anh B yêu cầu B phải đưa số tiền 50.000.000đ cho A thì sẽ giải quyết công việc, A sẽ ra Hà Nội xin “sếp” C không đăng bài liên quan đến anh B nữa. Hai bên thống nhất sáng sớm hôm sau (tức ngày 26/3/2019) sẽ gặp nhau tại thành phố H để giao nhận số tiền trên (BL 125). Do quá lo sợ trước sự uy hiếp tinh thần của A nên anh B đã báo cáo toàn bộ nội dung sự việc đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H. Toàn bộ nội dung nhấn tin giữa A và B cũng như ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại A yêu cầu B phải đưa số tiền 50 triệu đồng đã được anh B lưu giữ và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Khoảng 08h30’ ngày 26/3/2019, anh B và A gặp nhau ở đường đường L,

đoạn đối diện khách sạn C, phường Đ, thành phố H, tỉnh H. Hồi 08h45' cùng ngày, ngay sau khi A vừa nhận của anh B số tiền 50.000.000 đồng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H bắt quả tang, thu giữ vật chứng là số tiền 50.000.000đ và các đồ vật tài liệu khác liên quan. Sau khi thu thập tài liệu, chứng cứ, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Nguyễn Văn A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, nick Zalo “Tan” đăng ký với SĐT 0944016280 nhắn tin (các thông tin liên quan đến việc B đánh anh Q, việc bồi thường thiệt hại, về vai trò của A và C...) với anh Nguyễn Văn Q (SĐT 0944346661) và anh Phạm Văn B (SĐT 0336161626) với các tên khác nhau. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn A về vai trò của Trần Ngọc C là người chỉ đạo A làm việc trực tiếp với B, uy hiếp tinh thần buộc anh B phải đưa số tiền 50 triệu đồng. Cơ quan CSĐT đã xác minh nhân thân, tư cách báo chí của anh Trần Ngọc C tại báo N - báo điện tử V và triệu tập Trần Ngọc C để làm việc. Quá trình làm việc, anh C khai báo có mối quan hệ trong công việc với A và A là người cung cấp tin bài về vụ việc ở S cho C để chỉnh sửa, biên tập và đăng bài với bút danh L - Hà A, nhưng C phủ nhận việc chỉ đạo hoặc có liên quan đến việc A chiếm đoạt tiền của anh B (BL 207-210). Tiến hành đối chất giữa A và C không giải quyết được mâu thuẫn. Quá trình điều tra, A và C đều phủ nhận việc sử dụng SĐT 0944016280 và nick Zalo “Tan”. C khai báo chỉ sử dụng 02 số điện thoại là: 0906103135 và 0968560508. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra để làm rõ Trần Ngọc C có liên quan trong vụ án này hay không. Tuy nhiên, tài liệu điều tra xét thấy chưa có tài liệu xác định C là người chỉ đạo A cưỡng đoạt tiền của anh B ngoài lời khai của bị can A. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh C đồng phạm với A.

Cơ quan CSĐT đã triệu tập Nguyễn Văn Q để đấu tranh, làm rõ các tình tiết có liên quan, xác định hành vi của Q có dấu hiệu giúp sức cho Nguyễn Văn A chiếm đoạt tiền của anh B, nhưng Q không biết cụ thể số tiền mà A chiếm đoạt được cũng như không được hứa hẹn ăn chia để được hưởng lợi từ số tiền này, không có mục đích cùng với A thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản đối với anh B. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh Q đồng phạm với A.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47, 48, 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và

thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 13/12/2019, người bị hại Phạm Văn B có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn A giữ nguyên kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Văn M trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo với đề nghị: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã ăn năn hối cải. Người bị hại là anh Phạm Văn B đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo 30 tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cũng như cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn A, với tư cách là cộng tác viên, cung cấp tin bài cho báo N, báo Điện tử V, đã lợi dụng việc Nguyễn Văn Q nhờ viết bài báo về vấn đề Q bị anh Phạm Văn B đánh gây thương tích, A đã nhiều lần nhắn tin đưa thông tin sai lệch, đe dọa, uy hiếp tinh thần anh B để anh B đưa bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Từ việc làm này của A, anh B đã lo sợ việc bị báo chí đưa thông tin nếu sai lệch làm ảnh hưởng đến công việc làm ăn kinh doanh nên anh B đã chấp nhận gặp A và đưa 50.000.000 đồng cho A. Ngày 26/3/2019, A đang nhận số tiền 50.000.000 đồng từ anh B thì bị lực lượng Công an tỉnh H bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của Nguyễn Văn A về quyết định hình phạt:

Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định: *Phạm tội thuộc trường hợp ...d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân đã có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, bố bị cáo là người có thành tích trong quân đội được Nhà nước khen thưởng nhiều huân, huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, người bị hại là anh Phạm Văn B có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã vận dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 30 tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, mức án trên đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn A.

[3] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H về hình phạt đối với Nguyễn Văn A như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47, 48, 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

2. Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ 1, TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại);
- Cục THADS tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Thị Vân Hương**